TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2021
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Kim Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:+ Ông Nguyễn Văn Đời

+ Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST – HPT ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Bà Lê Thị H- Sinh năm: 1970. Địa chỉ: Tổ 64, Lộc Phước, phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* **Bị đơn**: Ông Trương Bá L; Sinh năm: 1967; Địa chỉ: Tổ 64, Lộc Phước, phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Htrình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trương Bá L có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng vào năm 1989, theo giấy chứng nhận kết hôn số 90/1989. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc ai. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và đã có con riêng. Mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được. Mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay về tình cảm, tôi xác định không còn yêu thương ông L nữa, nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

- Về con chung: Tôi xác định tôi và ông Trương Bá L có 02 con chung là Trương Bá L- sinh ngày 11.08.1990 (đã chết). Trương Mỹ L, sinh ngày 23/9/1994, đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và ông Trương Bá L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Trương Bá L không có nợ chung.

** Đối với bị đơn* – Ông Trương Bá L *mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng* ông Trương Bá L *đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Do vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông L theo thủ tục chung.*

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tại phiên tòa, bị đơn ông Trương Bá L vắng mặt lần thứ hai nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H với ông Trương Bá L.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của bà Lê Thị H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Bà Lê Thị H và ông Trương Bá L có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng vào ngày 16/02/1989, theo giấy chứng nhận kết hôn số 90/1989. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Trương Bá L theo lời trình bày của bà H, trong quá trình chung sống đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẩn là do tính tình không hợp, hai vợ chồng thường xuyên cải vã. Về phía ông Trương Bá L, Tòa án đã tạo điều kiện nhiều lần để vợ chồng hòa giải mâu thuẫn, trở về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng ông L đều vắng mặt tại các phiên hòa giải. Việc này cho thấy ông Trương Bá L không tôn trọng Tòa án và thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân tại địa phương thì được chính quyền địa phương phường T, quận Sơn Trà cung cấp, vợ chồng bà H và ông L có hộ khẩu thường trú tại tổ 64, phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn.

Xét thấy, mâu thuẫn của bà Lê Thị H và ông Trương Bá L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H đối với ông Trương Bá L là phù hợp quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Trương Bá L có 02 con chung là Trương Bá L - sinh ngày 11.08.1990 (đã chết). Trương Mỹ L, sinh ngày 23/9/1994, đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị H đề nghị tự thỏa thuận nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Trương Bá L xác định không có nợ chung. Sau này nếu ông L và bà H tranh có tranh chấp về nợ chung và chia tài sản chung thì giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Lê Thị H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "*Tranh chấp ly hôn* " của bà Lê Thị H đối với ông Trương Bá L.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân:*Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Trương Bá L. (Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H đối với ông Trương Bá L nên giấy đăng ký kết hôn số 90 quyển số 04/1989, do UBND phường T cấp không còn giá trị pháp lý).*

Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị H và ông Trương Bá L có 02 con chung là Trương Bá L - sinh ngày 11.08.1990 (đã chết). Trương Mỹ L, sinh ngày 23/9/1994, đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị H tự thỏa thuận nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Trương Bá L xác định không có nợ chung.

2. Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng Lê Thị H phải nộp nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị H đã nộp tại biên lai thu số 0006537 ngày

15/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Sơn Trà, TP. ĐN;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP. ĐN;*
- *UBND phường T*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung